ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THUẬN LỢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:377 /KH-UBND	*Thuận Lợi, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
An toàn sinh học trong chăn nuôi gia cầm hướng tới xây dựng vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm và Newcastle trên địa bàn xã Thuận Lợi năm 2026

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 65/VBHN-BNNMT ngày 09/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi về việc phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn xã Thuận Lợi năm 2026.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1007/TTr-PKT ngày 10/11/2026, Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi ban hành Kế hoạch triển khai công tác an toàn sinh học trong chăn nuôi gia cầm hướng tới xây dựng Vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm và Newcastle trên địa bàn xã năm 2026, với các nội dung như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH

1. Đặc điểm vị trí địa lý

Xã Thuận Lợi được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Thuận Phú và xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (cũ) theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025 (nay là thành phố Đồng Nai), có vị trí địa lý như sau:

- Phía Đông giáp xã Đồng Tâm.
- Phía Tây giáp xã Tân Hưng và xã Nha Bích.
- Phía Nam giáp phường Đồng Xoài và phường Bình Phước.
- Phía Bắc giáp xã Long Hà và xã Phú Riềng.

Xã Thuận Lợi có 5 ấp, gồm: Làng 3, Thuận Hải, Thuận Hòa, Thuận Phú, Thuận Thành. Xã Thuận Lợi nằm trên trục đường ĐT.741 và có hệ thống các tuyến đường tỉnh đi qua, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông vận tải, giao thương và kết nối các địa phương trong khu vực.

2. Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm

Hiện nay, trên địa bàn xã Thuận Lợi có 04 trang trại và khoảng 1.000 hộ chăn nuôi gà (vịt) với tổng đàn 1.449.400 con. Cụ thể:

- Trang trại: 04 trang trại, với tổng đàn khoảng 1.440.000 con.

- Chăn nuôi nông hộ: Khoảng 1.000 hộ chăn nuôi gà (vịt), tổng đàn khoảng 9.400 con. Trong đó:

+ Gà: 9.000 con.

+ Vịt (ngan): 400 con.

3. Công tác phòng, chống dịch bệnh

Căn cứ kế hoạch phòng, chống dịch bệnh hàng năm của thành phố, UBND xã đã xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn xã và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện. Trong đó, chú trọng công tác tuyên truyền đến các cơ sở chăn nuôi nhằm nâng cao ý thức phòng, chống dịch bệnh; thực hiện tốt kê khai chăn nuôi, tiêu độc, khử trùng, giám sát dịch bệnh, tiêm phòng vắc xin, bảo đảm an toàn dịch bệnh và chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, tiêu độc khử trùng, lấy mẫu giám sát, kiểm tra phòng chống dịch và từng bước xã hội hóa tiêm phòng vắc xin, xây dựng cơ sở và vùng an toàn dịch. Đến nay, trên địa bàn xã Thuận Lợi không xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

4. Hệ thống Thú y

Trên địa bàn xã Thuận Lợi có Trạm Chăn nuôi và Thủy sản khu vực 7 đóng trên địa bàn, lực lượng nhân viên Thú y xã đã hỗ trợ trong công tác chuyên môn, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ tiêm phòng và quản lý chăn nuôi.

II. CÁC BIỆN PHÁP CHỦ ĐỘNG PHÒNG BỆNH VÀ QUẢN LÝ DỊCH BỆNH

1. Công tác tiêm phòng

- Tổ chức tiêm phòng 02 đợt chính/năm theo kế hoạch của thành phố; đồng thời, thực hiện tiêm phòng bổ sung thường xuyên đối với đàn gia cầm nuôi mới đến tuổi tiêm phòng; yêu cầu các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn phải tổ chức tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm, Newcastle theo quy định.

- Tỷ lệ tiêm phòng đối với bệnh Cúm gia cầm đạt tối thiểu 70% diện tiêm.

2. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và An toàn sinh học

- Triển khai các Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng theo các đợt phát động của UBND thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tại các cơ sở chăn nuôi trong vùng: Các trang trại quy mô lớn, vừa áp dụng các biện pháp an toàn sinh học như: bố trí khu vực cách ly, hố sát trùng cổng ra vào, phương tiện vận chuyển được khử trùng trước khi vào trại.

- Đối với các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: Thực hiện vệ sinh chuồng trại hằng ngày, phun thuốc sát trùng định kỳ tối thiểu 1-2 lần/tuần.

- Tại các điểm chợ: Định kỳ tổ chức tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng vào cuối mỗi buổi họp chợ hoặc sau mỗi ca giết mổ.

3. Hệ thống giám sát dịch bệnh chủ động và bị động

Giám sát bị động: Thiết lập mạng lưới báo cáo dịch bệnh từ cấp ấp, thú y cơ sở đến Trạm Chăn nuôi và Thủy sản khu vực. Kịp thời báo cáo ngay khi phát hiện gia cầm có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh Cúm gia cầm hoặc Newcastle như tỷ lệ chết đột ngột cao, có triệu chứng thần kinh, xuất huyết, hô hấp nặng.

Giám sát chủ động: Định kỳ phối hợp với cơ quan thú y lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút Cúm gia cầm và Newcastle tại các các hộ chăn nuôi; lấy mẫu huyết thanh đánh giá hiệu lực miễn dịch sau tiêm phòng. Yêu cầu các trang trại chăn nuôi trên địa bàn thực hiện giám sát dịch bệnh theo quy định.

4. Quản lý chăn nuôi

- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn phải kê khai hoạt động chăn nuôi định kỳ 02 lần/năm.

- Thực hiện kê khai đột xuất trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhập vật nuôi về nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, theo mẫu quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

III. NHẬN DIỆN, PHÂN TÍCH NGUY CƠ VÀ BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

Bảng Phân tích, đánh giá rủi ro và các biện pháp kiểm soát (*Phụ lục đính kèm).*

1. Nhận diện các nguy cơ xâm nhiễm dịch bệnh

- Nguy cơ từ bên ngoài vùng: Việc vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch từ các vùng lân cận chưa an toàn vào địa bàn có nguy cơ đưa mầm bệnh xâm nhập.

- Người, phương tiện vận chuyển, thương lái ra vào vùng có thể mang theo mầm bệnh.

- Nguy cơ lây lan bên trong vùng: Mật độ chăn nuôi cao, phương thức chăn nuôi bán chăn thả hoặc thả vườn còn phổ biến ở các hộ nuôi nhỏ lẻ.

- Xử lý chất thải, phân gia cầm và xử lý gia cầm chết chưa đúng quy trình kỹ thuật, còn tình trạng vứt xác gia cầm ra môi trường, ao hồ.

- Chim hoang dã, chim di cư có thể là vật trung gian mang mầm bệnh Cúm gia cầm xâm nhập vào các hệ thống chuồng hở.

2. Các biện pháp kiểm soát và ngăn chặn nguy cơ

- Kiểm soát di chuyển gia cầm: Khi có dịch bệnh, tổ chức lập các chốt kiểm dịch tạm thời tại các tuyến đường huyết mạch ra vào vùng hoặc tăng cường kiểm tra lưu động đối với các phương tiện vận chuyển gia cầm sống.

- Yêu cầu toàn bộ gia cầm đưa vào vùng tiêu thụ hoặc giết mổ phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật hoặc có nguồn gốc rõ ràng.

- Quản lý khu vực giết mổ và buôn bán: Kiên quyết xử lý các điểm buôn bán, giết mổ gia cầm trái phép không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch ứng phó dịch bệnh vào kế hoạch phòng, chống dịch bệnh năm 2026.

IV. TỔNG HỢP SỐ LIỆU

- Bảng tổng hợp thống kê chi tiết tổng đàn gia cầm theo từng ấp.

- Bảng tổng hợp kết quả tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm và Newcastle.

- Danh sách các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh trong vùng.

- Kết quả xét nghiệm âm tính với virus Cúm gia cầm và Newcastle từ các phòng thí nghiệm thú y đạt chuẩn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Chăn nuôi và Thủy sản Khu vực 7 đánh giá nhận diện, phân tích nguy cơ và đề xuất biện pháp kiểm soát.

- Tham mưu triển khai các đợt tiêm phòng, sát trùng tiêu độc theo Kế hoạch của thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổng hợp số liệu đàn gia cầm, danh sách các cơ sở chăn nuôi, kết quả tiêm phòng vắc xin và kết quả xét nghiệm Cúm gia cầm và Newcastle trên địa bàn.

- Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện duy trì vùng an toàn dịch bệnh hằng năm.

2. Công an xã

- Tăng cường kiểm tra lưu động đối với các phương tiện vận chuyển gia cầm sống. Khi có dịch, tổ chức lập các chốt kiểm dịch tạm thời tại các tuyến đường huyết mạch ra vào khu vực có dịch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra hoạt động kinh doanh, buôn bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, chế biến động vật và sản phẩm động vật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh động vật.

3. Các phòng, ban, tổ chức đoàn thể liên quan

- Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Phối hợp với Phòng Kinh tế tuyên truyền về kế hoạch an toàn sinh học và xây dựng vùng an toàn dịch bệnh.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Tích cực vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tự giác chấp hành các quy định về an toàn sinh học trong chăn nuôi.

- Trạm Y tế xã: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, điều tra dịch tễ khi phát hiện ca bệnh Cúm gia cầm lây truyền từ động vật sang người.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã: Cử lực lượng dân quân tham gia công tác tiêm phòng, chống dịch bệnh, tiêu hủy động vật mắc bệnh, chết, bảo đảm nhanh chóng, an toàn, đúng quy định.

4. Trưởng các ấp

Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi; thống kê số lượng đàn gia cầm trên địa bàn quản lý; phối hợp trong công tác xử lý ổ dịch khi có dịch bệnh xảy ra.

Trên đây là Kế hoạch An toàn sinh học đối với vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Newcastle trên địa bàn xã Thuận Lợi năm 2026. UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản;
- Các đơn vị có tên tại mục V;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Cường

PHỤ LỤC

Phân tích - Đánh giá rủi ro - Các biện pháp kiểm soát

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi)

LƯỢNG HOÁ KHẢ NĂNG XẢY RA - MỨC ĐỘ NGHIÊM TRỌNG - HẬU QUẢ - YÊU CẦU HÀNH ĐỘNG				
ĐIỂM	**MỨC ĐỘ**	**KHẢ NĂNG**	**HẬU QUẢ**	**YÊU CẦU HÀNH ĐỘNG**
1	Chấp nhận	Hiếm khi xảy ra	Không đáng kể	Không yêu cầu có biện pháp kiểm soát
2	Thấp	Có khả năng xảy ra	Nhẹ	Có biện pháp kiểm soát
3	Cao	Nhiều khả năng xảy ra	Nghiêm trọng	Phải có biện pháp kiểm soát
4	Rất cao	Chắc chắn xảy ra	Rất nghiêm trọng	Bắt buộc phải có biện pháp kiểm soát

STT	**MỐI NGUY**	**HỆ QUẢ**	**MỨC ĐỘ**				**BIỆN PHÁP BỔ SUNG**
			(X)				(2,3,4)
			1	2	3	4	
1	Đã từng xảy ra dịch bệnh trên địa bàn	Lưu hành mầm bệnh	[ ]	[ ]	[ ]	[ ]	
2	Lưu hành vi rút trên đàn vật nuôi	Lưu hành mầm bệnh	[ ]	[ ]	[ ]	[ ]	
3	Chợ buôn bán động vật sống						
3.1	Nhập, xuất: Động vật, sản phẩm động vật	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi nơi khác	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	

3.2	Phương tiện ra vào chợ	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi nơi khác	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
3.3	Các hoạt động trong chợ	Lây nhiễm chéo	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
3.4	Nước thải: từ nơi khác đến hoặc từ chợ đi nơi khác	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi nơi khác	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
3.5	Trang thiết bị	Lây nhiễm chéo	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
4	**Giao thông**						
4.1	Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi nơi khác	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
4.2	Các phương tiện khác (vận chuyển thức ăn, dụng cụ chăn nuôi cho các cơ sở chăn nuôi)	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi nơi khác	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
5	**Cơ sở giết mổ được kiểm soát**						
a	Phương tiện	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi nơi khác	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
b	Con người	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi nơi khác	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	

c	Nước thải	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi nơi khác	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
d	Nước dùng trong giết mổ	Lây nhiễm chéo, gây ô nhiễm nguồn thịt	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
6	Giết mổ không được kiểm soát (lậu)	Giết mổ động vật mắc bệnh, chết làm phát tán mầm bệnh	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
7	**Các hoạt động trong chăn nuôi**						
7.1	Khoảng cách chăn nuôi	Lây nhiễm chéo mầm bệnh	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
7.2	Con giống	Mang mầm bệnh nơi khác tới,hoặc phát tán	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
7.3	Phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi nơi khác	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
7.4	Con người	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
7.5	Tiêm phòng	Động vật nuôi không có miễn dịch bảo hộ	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
8	**Vật chủ trung gian**						
8.1	Chim, chuột	Mang mầm bệnh nơi khác tới và phát tán mầm bệnh đi	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	

		nơi khác					
8.2	Hố chôn	Lưu giữ và phát tán mầm bệnh	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
8.3	Bãi rác	Lưu giữ và phát tán mầm bệnh	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	
9	Sông suối, ao hồ	Lưu giữ và phát tán mầm bệnh	[x]	[ ]	[ ]	[ ]	